

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 07/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2);

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2);

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ các huyện, thành phố kế hoạch năm 2019 và các nguồn vốn giao bổ sung kế hoạch năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2);

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết vốn nước ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 3033/TTr-SGDĐT ngày 06/9/2018 và của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3172/SKHĐT-ĐTGS ngày 20/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2), với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng số gói thầu 13 gói thầu, nội dung các gói thầu theo Bảng tổng hợp nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư xác lập tại

báo cáo thẩm định số 3172/SKHĐT-ĐTGS ngày 20/9/2019, kèm theo Quyết định này.

2. Nguồn vốn thực hiện các gói thầu: Vốn vay chính sách thuộc chương trình Phát triển Giáo dục trung học giai đoạn 02; Vốn ngân sách tỉnh; Vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Điều 1 Quyết định này và thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 3172/SKHĐT-ĐTGS ngày 20/9/2019.

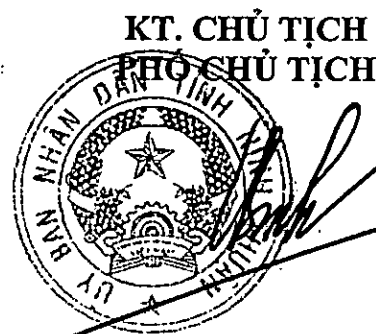
2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu đối với gói thầu số 21 (Thi công xây lắp công trình cho các hạng mục xây dựng) trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCDNC;
- Lưu: VT. MT



Lê Văn Bình

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (cơ sở 2).

(Phụ lục đính kèm Báo cáo thẩm định số: 3172/SKHĐT-ĐTGS ngày 20/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Gói thầu tư vấn, phí tư vấn, xây lắp	4.701.310.835					
1	Gói thầu số 14 Giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị	Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 2.531.805.474 - Chi phí dự phòng (0%): -	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV năm 2019	Trọn gói	720 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
2	Gói thầu số 15 Thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu của Chủ đầu tư	Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 724.424.410 - Chi phí dự phòng (0%): -	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ		Trọn gói	720 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
3	Gói thầu số 16 Thẩm định giá thiết bị	Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 72.978.455 - Chi phí dự phòng (0%): -	Chỉ định thầu rút gọn.		Quý III năm 2020	Trọn gói	20 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
4	Gói thầu số 17 Bảo hiểm công trình	Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 452.143.561 - Chi phí dự phòng (0%): -	Chỉ định thầu rút gọn.		Quý IV năm 2019	Trọn gói	720 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
5	Gói thầu số 18 Lập HSMT&PTĐGHSDT (gói thầu số 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25)	235.651.978 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 235.651.978 - Chi phí dự phòng (0%): -		Chỉ định thầu rút gọn.	Quý IV năm 2019	Trọn gói	90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
6	Gói thầu số 19 Thẩm định HSMT&KQLCNT (gói thầu số 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25)	119.127.496 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 119.127.496 - Chi phí dự phòng (0%): -		Chỉ định thầu rút gọn.		Trọn gói	90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
7	Gói thầu số 20 Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư của Chủ đầu tư	565.179.461 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 565.179.461 - Chi phí dự phòng (0%): -	Đầu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ		Trọn gói	900 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
II	Gói thầu xây lắp	147.222.722.795					
8	Gói thầu số 21 Thi công xây lắp công trình cho các hạng mục xây dựng.	125.962.844.172 Trong đó: Giá chưa có dự phòng, bao gồm chi phí: xây dựng sau thuế, hạng mục chung. 120.538.606.863 - Chi phí dự phòng (4,5%): 5.424.237.309	Đầu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Trọn gói	720 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.	
9	Gói thầu số 22 Thi công xây lắp hạng mục Khối thí nghiệm thực hành.	20.478.656.494 Trong đó: Giá chưa có dự phòng, bao gồm chi phí: xây dựng sau thuế, hạng mục chung. 19.596.800.473 - Chi phí dự phòng (4,5%): 881.856.021	Đầu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV năm 2019	Trọn gói	360 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
10	Gói thầu số 23 Hệ thống camera, chuông điện và mạng LAN	781.222.129 Trong đó: Giá chưa có dự phòng, bao gồm chi phí: xây dựng sau thuế, hạng mục chung. - Chi phí dự phòng (4,5%): 33.641.144 747.580.984	Chào hàng cạnh tranh rút gọn (qua mạng)			Trọn gói	720 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
III	Gói thầu mua sắm hàng hóa	15.250.022.095					
11	Gói thầu số 24 Mua sắm thiết bị phòng học và thiết bị dạy học.	10.905.088.095 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 10.435.491.000 - Chi phí dự phòng (4,5%): 469.597.095	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	120 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
12	Gói thầu số 25 Mua sắm thiết bị văn phòng	4.289.934.000 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 4.105.200.000 - Chi phí dự phòng (4,5%): 184.734.000	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ		Trọn gói	90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
13	Gói thầu số 26 Vận chuyển, tháo dỡ và lắp đặt lại các thiết bị tận dụng ở cơ sở cũ	55.000.000 Trong đó: - Giá chưa có dự phòng 55.000.000 - Chi phí dự phòng (0%): -	Chỉ định thầu rút gọn.			Trọn gói	90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
Tổng giá trị các gói thầu		167.174.055.725					
Nguồn vốn: Vốn vay chính sách thuộc chương trình Phát triển Giáo dục trung học giai đoạn 02; Vốn ngân sách tỉnh; Vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.							

- **Gói thầu số 21:** Thi công xây lắp các hạng mục xây dựng, bao gồm: Khối công trình chính: Khối lớp học + phòng học bộ môn (dãy 1+ dãy 2); Khối hiệu bộ + hội trường; Khối nội trú học sinh (dãy 1 + dãy 2); Nhà ăn (400 chỗ); Nhà học thể dục thể thao đa năng; Khối công trình phụ trợ như: Nhà bảo vệ; Cột cờ; Cổng tường rào; Sân đường bê tông + sân lát gạch + cây xanh; Sân nền; Sân thể thao; Nhà xe giáo viên; Nhà xe học sinh; Hệ thống thoát nước tổng thể; Hệ thống cấp nước tổng thể; Hệ thống cấp điện tổng thể + chiếu sáng; Cầu nổi khối lớp học; Hệ thống chống sét; Hệ thống PCCC + báo cháy tự động; Nhà đặt máy bơm chữa cháy + Bể nước chữa cháy.

Ghi chú: Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giám sát theo dõi hoạt động đấu thầu đối với gói thầu số 21 (Thi công xây lắp công trình cho các hạng mục xây dựng)